TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 201/2023/HS-ST
Ngày: 10-5-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Viết Dược.

*Các Hội thẩm nhân dâ*n: 1. Ông Trần Văn Chánh;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa.

- ***Thư ký phiên tòa****:* Ông Phan Văn Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*****:** Ông Võ Hồng Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2023/QĐXXST-HS, ngày 15/02/2023; Thông báo dời ngày xét xử số 01/2023/TB-TA ngày 10/3/2023; Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 02/2023/TB-TA ngày 14/4/2023, đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Đăng Cát T,** sinh năm 1986 tại Đồng Nai. Nơi đăng ký HKTT: 5/1, tổ 4, ấp Nhân Hòa, xã TH, huyện TB, tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: 179/2 Phạm Văn Đồng, phường B, quận GV, thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Công giáo. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Công TH, sinh năm: 1959 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Mỹ D sinh năm: 1960. Bị cáo có chồng tên Văn H, sinh năm 1975, có 02 con sinh năm 2017, 2021.

-Tiền án: Ngày 18/02/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; bồi thường tiếp cho anh Bùi Thanh Hướng số tiền 1.500.000 đồng, theo Bản án số 19/2014/HSST. Bị cáo chưa thực hiện bồi thường trách nhiệm dân sự cho anh Hướng.

-Tiền sự: Không.

-Nhân thân:

+Tòa án nhân dân Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tại Bản án số 32/2022/HS-ST ngày 09/5/2022.

+Tòa án nhân dân Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tại Bản án số 62/2022/HS-ST, ngày 24/6/2022.

+Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xử phạt 03 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tại Bản án số 42/2022/HS-ST, ngày 16/9/2022.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thủ Đức. Bị cáo có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt.

Người bị hại: Bà Phạm Thị Hương, sinh năm 1977.

Địa chỉ: 91A Nguyễn Ái Quốc, khu phố 2, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 27/10/2021, Nguyễn Đăng Cát T nhờ 01 người phụ nữ tên Thu (không rõ họ, địa chỉ) là người giúp việc nhà thời vụ của T điều khiển xe mô tô biển số 59V1-217.35 chở T đến Phòng cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Đồng Nai để làm căn cước công dân. Trên đường về nhà, bà Thu chở T đi ngang qua tiệm vàng "Kim Hồng" tại số 91A đường Nguyễn Ái Quốc, khu phố 2, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa của bà Phạm Thị Hương làm chủ thì T nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản với thủ đoạn như sau: trong điện thoại của T có cài đặt ứng dụng Ngân hàng trực tuyến trên điện thoại của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) và ứng dụng này có chế độ "chuyển tiền tương lai", nghĩa là sau khi T nhập các thông tin cần thiết và xác nhận lệnh chuyển tiền vào hệ thống, thì trên điện thoại sẽ hiển thị giao dịch chuyển tiền đã thành công, nhưng lúc này giao dịch chưa thực hiện ngay mà có khoảng thời gian chờ để hệ thống xử lý và ngay sau đó, thì T có thể đăng nhập lại vào hệ thống để hủy lệnh chuyển tiền và giao dịch chuyển tiền sẽ không diễn ra. Thực hiện ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản, T đã nói bà Thu ghé vào tiệm vàng của bà Hương để T hỏi mua vàng. Tại đây, T hỏi mua 01 (một) sợi dây chuyền vàng loại 14K có giá bán là 19.396.000 (mười chín triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn) đồng và 02 (hai) nhẫn vàng trơn loại 9999 có giá bán là 20.720.000 (hai mươi triệu bảy trăm hai mươi nghìn) đồng rồi yêu cầu thanh toán tổng số tiền 40.116.000 (bốn mươi triệu một trăm mười sáu ngìn) đồng bằng hình thức chuyển khoản Ngân hàng. Do tưởng thật nên bà Hương đồng ý và cung cấp số tài khoản của bà Hương tại Ngân hàng TMCP Á châu (ACB) là 200553379 để T chuyển tiền. Lúc này, T sử dụng điện thoại di động đăng nhập vào ứng dụng Ngân hàng trực tuyến của Ngân hàng Vietcombank và sử dụng chế độ "chuyển tiền tương lai" để cài đặt lệnh chuyển số tiền 40.116.000 (bốn mươi triệu một trăm mười sáu ngìn) đồng từ tài khoản của T sử dụng mang tên "Nguyễn Vũ Bảo Khanh" đến tài khoản ngân hàng của bà Hương, khi hệ thống hiển thị giao dịch chuyển tiền đã thành công thì T đưa điện thoại cho bà Hương xem để bà Hương tin tưởng, tuy nhiên ngay sau đó T đã truy cập lại vào hệ thống và cài đặt hủy lệnh chuyển tiền trên. Lúc này, bà Hương kiểm tra tài khoản không thấy tiền chuyển vào tài khoản thì T nói bà Hương cứ yên tâm vì đã có lệnh chuyển tiền và T đưa cho bà Hương số điện

thoại 0976.51312 để liên lạc với T. Nghe T nói vậy bà Hương tin tưởng nên đã đưa cho T 01 (một) sợi dây chuyền vàng loại 14K và 02 (hai) nhẫn vàng trơn loại 9999. Sau đó, T đã nhờ bà Thu chở T đi về và T đã đem số vàng trên đi bán cho một tiệm vàng không rõ biển hiệu, địa chỉ ở quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh được 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng để tiêu xài cá nhân hết. Sau khi đợi không thấy tiền được chuyển vào tài khoản thì bà Hương gọi vào số điện thoại 0976.513121 do T đưa và phát hiện số điện thoại này không phải của T, tiếp đó bà Hương đến Ngân hàng Vietcombank xác minh thì được biết không có giao dịch chuyển tiền đến tài khoản của bà Hương trên hệ thống. Vì vậy bà Hương đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa trình báo sự việc. Qua xác minh, ngày 18/3/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Đăng Cát T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" để điều tra, xử lý.

Vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 sau khi thực hiện hành vi phạm tội tại thành phố Biên Hòa thì Nguyễn Đăng Cát T tiếp tục sử dụng thực hiện hành vi phạm tội tại Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, đã được xử lý tại Bản án số 32/2022/HSST, ngày 09/5/2022 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- 01 (một) sợi dây chuyền vàng 14K và 02 (hai) nhẫn vàng trơn 9999 Nguyễn Đăng Cát T đã bán cho một tiệm vàng không rõ biển hiệu, địa chỉ ở quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không thu hồi được.

- 01 xe mô tô biển số 59V1-217.35 là của người phụ nữ tên Thu là người giúp việc nhà thời vụ của Nguyễn Đăng Cát T; do không rõ họ, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Văn Hoàng là chồng của bị can Nguyễn Đăng Cát T đã bồi thường cho bà Phạm Thị Hương 39.596.000 đồng, bà Hương không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Kết luận giám định số 522/KL-HĐĐGTS, ngày 29/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa kết luận: "01 (một) sợi dây chuyền vàng 14K và 02 (hai) nhẫn vàng trơn 9999 có tổng trị giá 39.596.000 (ba mươi chín triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn) đồng.

Tại Cáo trạng số 375/CT-VKS-BH, ngày 09/8/2022, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Đăng Cát T về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, nêu tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng Cát T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo với mức hình phạt từ 18 đến 24 tháng tù. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không gửi bài bào chữa cho mình và cũng không yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị cáo tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Đăng Cát T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, không tham gia phiên tòa được. Đây là sự tự nguyện của bị cáo và không trái với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt bị cáo.

[3] Về hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo:

Xét thấy, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Ngày 27/10/2021, tại tiệm vàng "Kim Hồng" ở số 91A đường Nguyễn Ái Quốc, khu phố 2, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, Nguyễn Đăng Cát T đã sử dụng ứng dụng chuyển tiền trên điện thoại di động để thực hiện thủ đoạn gian dối là giả vờ cài đặt lệnh chuyển tiền thanh toán tiền mua 01 (một) sợi dây chuyền vàng 14K và 02 (hai) nhẫn vàng trơn loại 9999 vào tài khoản của bà Phạm Thị Hương (là chủ tiệm) để bà Hương tin tưởng rằng T đã chuyển tiền và giao số vàng trên cho T, tuy nhiên ngay sau đó T đã hủy lệnh chuyển tiền để chiếm đoạt số vàng trên đem đi bán lấy tiền tiêu xài. Đến ngày 18/3/2022 thì Nguyễn Đăng Cát T bị khởi tố để điều tra, xử lý. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Đăng Cát T đã chiếm đoạt là 39.596.000 (ba mươi chín triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn) đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do vậy, cần có mức án nghiêm, tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường xong thiệt hại cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo đang mang thai, và có hoàn cánh khó khăn, con còn nhỏ. Là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, n, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 18/02/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", 200.000 đồng tiền án phí hình sự sở thẩm, 200.000 đồng án phí dân sự sở thẩm; tiếp tục bồi thường cho anh Bùi Thanh Hướng số tiền 1.500.000 đồng, theo Bản án số 103/2011/HSST. Bị cáo chưa thực hiện bồi thường trách nhiệm dân sự cho anh Hướng. Hành vi phạm tội của bị cáo lần này phạm vào tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt:

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo; căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly các bị cáo với xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Bị cáo đang phải chấp hành hình phạt tù theo Bản án số 32/2022/HS-ST ngày 09/5/2022 của Tòa án nhân dân Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; Bản án số 62/2022/HS-ST, ngày 24/6/2022 của Tòa án nhân dân Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh và Bản án số 42/2022/HS-ST, ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Tòa án quyết định hình phạt đối với tội đang bị xét xử, sau đó quyết định hình phạt chung theo quy định tại Điều 55, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự. Thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án trước được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận xong tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 sau khi thực hiện hành vi phạm tội tại thành phố Biên Hòa thì Nguyễn Đăng Cát T tiếp tục sử dụng thực hiện hành vi phạm tội tại Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, đã được xử lý tại Bản án số 32/2022/HSST, ngày 09/5/2022 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- 01 (một) sợi dây chuyền vàng 14K và 02 (hai) nhẫn vàng trơn 9999 Nguyễn Đăng Cát T đã bán cho một tiệm vàng không rõ biển hiệu, địa chỉ ở quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không thu hồi được.

- 01 xe mô tô biển số 59V1-217.35 là của người phụ nữ tên Thu là người giúp việc nhà thời vụ của Nguyễn Đăng Cát T; do không rõ họ, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không thu giữ được.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp.

[9] Quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, n, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Cát T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Tổng hợp hình phạt: Căn cứ Điều 55, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số 32/2022/HS-ST ngày 09/5/2022 của Tòa án nhân dân Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số 62/2022/HS-ST, ngày 24/6/2022 của Tòa án nhân dân Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh và 03 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số 42/2022/HS-ST, ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, buộc bị cáo Nguyễn Đăng Cát T phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 07/5/2022.

2.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Đăng Cát T phải nộp số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3.Về quyền kháng cáo: Căn Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo và bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an TP Biên Hòa;
- Chi cục THA DS TP Biên Hòa;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Viết Dược